

UBND H. QUANG BÌNH  
P. TÀI NGUYÊN VÀ MT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 201 /TB-TNMT

Quang Bình, ngày 20 tháng 7 năm 2022

**THÔNG BÁO**  
**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản**

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 2939/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 của huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Quyết định số 1568/QĐ-UBND ngày 26 tháng 05 năm 2022 của UBND huyện Quang Bình về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình;

Căn cứ Quyết định số 1569/QĐ-UBND ngày 26 tháng 05 năm 2022 của UBND huyện Quang Bình về việc phê duyệt Phương án đấu giá quyền sử dụng đất tại khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất thị trấn Yên Bình;

Căn cứ Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 26 tháng 05 năm 2022 của UBND huyện Quang Bình về việc đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị tại khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất thị trấn Yên Bình;

Căn cứ Quyết định số 1082/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022 của UBND tỉnh Hà Giang về việc phê duyệt giá đất cụ thể làm căn cứ xác định giá khởi điểm đấu giá quyền sử dụng đất ở đô thị tại khu dân cư thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang;

Căn cứ Giấy uỷ quyền số 802/GUQ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của UBND huyện Quang Bình về việc uỷ quyền thực hiện lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản và ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản;

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất với những nội dung sau:

**1. Tên địa chỉ cơ quan được giao nhiệm vụ đấu giá quyền sử dụng đất**

- Tên cơ quan: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang.

- Địa chỉ: Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Điện thoại 02193.820199.

**2. Tên Tài sản đấu giá, đặc điểm tài sản đấu giá**

2.1. Tên tài sản đấu giá: Quyền sử dụng đất đối với 06 thửa đất khu dân cư đấu giá quyền sử dụng đất thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang (có

số thứ tự thửa đất từ 409 đến 414, theo tờ bản đồ quy hoạch chi tiết khu dân cư đầu giá quyền sử dụng đất thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình).

## 2.2. Đặc điểm tài sản đấu giá:

Số thửa	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm (đồng/m <sup>2</sup> )	Giá khởi điểm/thửa
409	110,3	3.997.000	440.869.100
410	110,3	3.997.000	440.869.100
411	110,3	3.997.000	440.869.100
412	110,3	3.997.000	440.869.100
413	110,3	3.997.000	440.869.100
414	110,3	3.997.000	440.869.100

## 3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản

### 3.1. Tiêu chí bắt buộc:

Theo quy định tại khoản 4, Điều 56 Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17/11/2016. Cụ thể như sau:

- Tổ chức đấu giá tài sản được thành lập theo đúng quy định của Pháp luật.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp thông báo.
- Có cơ sở, trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá tài sản.
- Có trụ sở địa chỉ rõ ràng.
- Có năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản, có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của tổ chức đấu giá tài sản, có tối thiểu 03 đấu giá viên trở lên.
- Thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản.

- Có phương án đấu giá phù hợp.

### 3.2. Tiêu chí lựa chọn:

- Tất cả các hồ sơ đạt tiêu chí bắt buộc sẽ được xếp hạng theo tiêu chí lựa chọn, tổ chức nào có tiêu chí lựa chọn đạt điểm cao nhất sẽ được xếp hạng thứ nhất và được mời để đàm phán hợp đồng. Trường hợp đàm phán hợp đồng không thành thì mời tổ chức xếp hạng kế tiếp đàm phán hợp đồng cho đến khi lựa chọn được tổ chức đấu giá.

**BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN**  
(Kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08 tháng 02 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

<b>TT</b>	<b>NỘI DUNG</b>	<b>MỨC TỐI ĐA</b>
<b>I</b>	<b>Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá</b>	<b>23,0</b>
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
<b>II</b>	<b>Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)</b>	<b>22,0</b>
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh	3,0

	trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0
<b>III</b>	<b>Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản</b>	<b>45,0</b>
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)	5,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0
5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số <u>05/2005/NĐ-CP</u> ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số <u>17/2010/NĐ-CP</u> ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động	3,0

	Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
<b>IV</b>	<b>Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3</b>	<b>5,0</b>
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
<b>V</b>	<b>Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định:</b> - Trong 03 năm gần nhất, đã thực hiện thành công ít nhất 05 hợp đồng đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. - Đã triển khai ít nhất 02 cuộc đấu giá trực tuyến trên địa bàn tỉnh Hà Giang.	<b>5,0</b>
<b>Tổng số điểm</b>		<b>100</b>
<b>VI</b>	<b>Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố</b>	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện

**4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá**

4.1. Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 22/7/2022 đến hết ngày 26/7/2022 (trong giờ hành chính).

Người đến nộp hồ sơ mang theo giấy giới thiệu và giấy chứng minh thư nhân dân.

4.2. Địa điểm nộp hồ sơ: Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Địa chỉ: Đường Hai Bà Trưng, thị trấn Yên Bình, huyện Quang Bình, tỉnh Hà Giang. Điện thoại 02193.820199.

***Lưu ý: Những đơn vị không được lựa chọn, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quang Bình không hoàn trả hồ.***

Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Quang Bình trân trọng thông báo./.

***Nơi nhận:***

- Cổng TTĐT Quốc gia về đấu giá tài sản;
- Trang thông tin điện tử huyện Quang Bình;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Phạm Thanh Quyền**